

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM
HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/2023/CV-TGD-VEF

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2023

V/v: Công bố thông tin về
Báo cáo thường niên năm 2022

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty Cổ phần Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam, mã doanh nghiệp số: 0100111472 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04/01/2011, địa chỉ trụ sở tại: Số 148 Đường Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Hà Nội (mã chứng khoán: VEF), xin gửi tới Quý Cơ quan lời chào trân trọng.

Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đối với tổ chức niêm yết cổ phiếu theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16/11/2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Công ty xin công bố với Quý Cơ quan như sau:

Công ty Cổ phần Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam đã hoàn thành Báo cáo thường niên năm 2022. Xin mời Quý Cơ quan xem nội dung Báo cáo thường niên năm 2022 gửi kèm công văn này.

Trân trọng cảm ơn Quý Cơ quan!

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÝ HOA LIÊN



CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022

MỤC LỤC

I. VEFAC 2022	3
1. Sự kiện nổi bật trong năm 2022.....	3
2. Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.....	3
II. GIỚI THIỆU VEFAC	5
1. Quá trình hình thành phát triển VEFAC	5
2. Ngành nghề kinh doanh của VEFAC.....	6
3. Danh sách công ty liên quan đến 31 tháng 12 năm 2022.....	8
4. Tóm tắt tình hình tài chính	9
III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022	10
1. Tổng quan tình hình kinh tế năm 2022 và triển vọng năm 2023	10
2. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh	11
3. Những thay đổi chủ yếu.....	12
4. Dự án đang triển khai.....	13
5. Phương hướng và kế hoạch hành động năm 2023	14
IV. QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP	15
1. Mô hình quản trị công ty	15
2. Tóm tắt lý lịch Ban Điều hành.....	16
3. Báo cáo Hội đồng Quản trị.....	18
4. Báo cáo của Ban Kiểm soát.....	19
5. Thay đổi nhân sự và thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc.....	19
6. Quản trị rủi ro.....	20
7. Cơ cấu cổ đông và thay đổi sở hữu của các cổ đông chủ chốt.....	21
8. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	22
9. Giao dịch cổ phiếu quỹ	22
10. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	23
V. QUẢN LÝ NHÂN LỰC	24
1. Cơ cấu nhân sự.....	24
2. Chính sách đối với người lao động.....	24
VI. TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2022	25
1. Bảng cân đối kế toán	25
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	27
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	28

I. VEFAC 2022

1. SỰ KIỆN NỔI BẬT TRONG NĂM 2022

Tổ chức các sự kiện triển lãm lớn

Trong năm 2022, do dư chấn từ đại dịch Covid-19 nhiều cuộc hội chợ triển lãm truyền thống của Công ty đã bị hoãn hoặc hủy. Tuy nhiên, Công ty đã phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước của Trung ương, UBND Thành phố Hà Nội và các hiệp hội ngành nghề để chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho việc tổ chức trở lại các cuộc hội chợ triển lãm bắt đầu từ cuối năm 2022.

2. THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý Cổ đông,

Thay mặt Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) và Ban Lãnh đạo Công ty cổ phần (“CTCP”) Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam (“Công ty” hoặc “VEFAC”), tôi xin gửi tới Quý cổ đông lời chào trân trọng cùng lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Thưa Quý vị,

Với hơn 40 năm hình thành và phát triển, VEFAC là Trung tâm Hội chợ triển lãm quốc gia, đơn vị tổ chức, cung cấp dịch vụ hội chợ triển lãm hàng đầu tại Việt Nam. Uy tín của VEFAC đã được tạo dựng và khẳng định qua các cuộc hội chợ, triển lãm và hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao quy mô lớn, trong đó có nhiều sự kiện tầm quốc gia và quốc tế.

Năm 2022, VEFAC đã ghi nhận kết quả tổng doanh thu và thu nhập tài chính đạt 513,7 tỷ đồng, tăng 25,6% so với năm 2021; và lợi nhuận sau thuế đạt 319,6 tỷ đồng đạt gấp 1,6 lần kế hoạch đề ra.

Bên cạnh việc đổi mới về mô hình hoạt động, Ban Lãnh đạo Công ty đang nỗ lực thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao là đầu tư xây dựng Dự án Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia mới – một trong các công trình trọng điểm ưu tiên theo Quy hoạch Vùng Thủ đô. Dự án khi hoàn thành sẽ là nơi tổ chức những sự kiện chính trị – kinh tế – văn hóa đẳng cấp mang tầm quốc tế; đồng thời góp phần thay đổi diện mạo và tạo động lực phát triển cho thành phố Hà Nội và huyện Đông Anh.

Cùng với Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia mới, năm 2023, Công ty sẽ tiếp tục triển khai các thủ tục cần thiết đối với ba dự án khác mà Công ty là chủ đầu tư, cụ thể là Dự án “Tổ hợp Trung tâm Thương mại Dịch vụ và hỗn hợp” tại 148 Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội và Dự án “Khu chức năng đô thị Nam Đại lộ Thăng Long” ở địa bàn Nam Từ Liêm, Hà Nội và Khu đô thị mới tại các xã thuộc huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Thưa Quý Cổ đông,

Ngay từ đầu năm 2022, nền kinh tế đã trải qua các diễn biến phức tạp, trước hết là ảnh hưởng từ đại dịch Covid – 19. Tuy đã có sự kiểm soát tốt, song những hệ lụy của đại dịch vẫn tiếp tục đặt gánh nặng lên các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, ở quy mô toàn cầu. Thêm vào đó, xung đột quân sự Nga – Ucraina đã ảnh hưởng rất mạnh mẽ tới kinh tế thế giới.

Kinh tế Việt Nam cũng không tránh khỏi những tác động bất lợi. Ngành hội trợ triển lãm tại Việt Nam nói riêng vẫn chịu ảnh hưởng những dư chấn từ đại dịch Covid-19 và cuộc xung đột Nga-Ucraina làm ảnh hưởng tới các nguồn cung và nhu cầu tiêu dùng. Ngành hội chợ triển lãm đã bị thiệt hại với hầu hết sự kiện đã phải hoãn, hủy trong nửa đầu năm 2022. Do đó, trong năm 2022, Ban Lãnh đạo công ty đã

linh hoạt điều chỉnh các kế hoạch hành động để hướng tới sự phát triển bền vững, đồng thời tiên hành quá trình tái cơ cấu doanh nghiệp theo lộ trình phù hợp.

Bước vào năm 2023, VEFAC vẫn đặt ra kế hoạch kinh doanh tích cực. Tuy bối cảnh thế giới gặp nhiều thách thức, tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2023 vẫn được Ngân hàng Thế giới dự báo ở mức khoảng 6,3%, tiếp tục nằm trong top đầu khu vực Đông Nam Á. Lạm phát được dự báo tiếp tục được duy trì dưới mức 4% Quốc hội đề ra. Kinh tế Việt Nam vẫn được kỳ vọng sẽ tăng trưởng ổn định, là tiền đề thuận lợi để VEFAC tiếp tục duy trì vị thế trong ngành. Công ty vẫn duy trì, phát triển lĩnh vực cốt lõi trong tổ chức hội chợ triển lãm, tổ chức hội nghị, hội thảo. Bên cạnh đó, Công ty cũng tập trung đẩy mạnh tiến độ đầu tư phát triển các dự án được giao, chú trọng xây dựng phương án kinh doanh và sử dụng lao động để nâng cao hiệu quả kinh doanh và sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị Công ty tin tưởng, với kế hoạch đầu tư đã được nghiên cứu kỹ lưỡng, sự ủng hộ, hỗ trợ của Chính phủ, các bộ ngành và UBND Thành phố Hà Nội, cùng ý chí quyết tâm, nỗ lực của toàn thể các cán bộ nhân viên – CTCP Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam sẽ có một năm hoạt động hiệu quả.

Thay mặt HĐQT, tôi xin gửi lời tri ân chân thành đến Quý Cổ đông vì đã ủng hộ trong thời gian qua, và mong muốn tiếp tục nhận được sự đồng hành của Quý vị trong năm 2023.

Trân trọng cảm ơn!

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trần Lê Phương

II. GIỚI THIỆU VEFAC

1. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN VEFAC

Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam được thành lập từ những năm 1960, đã trải qua nhiều giai đoạn phát triển với các tên gọi khác nhau: Khu Triển lãm Giảng Võ (1975 – 1978), Khu Triển lãm Trung ương (1979 – 1982), Trung tâm Triển lãm thành tựu kinh tế kỹ thuật Việt Nam (1982 – 1985), và Trung tâm Triển lãm Giảng Võ (1985 – 1989). Ngày 18 tháng 01 năm 1989, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định số 06/HĐBT thành lập Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam, là một đơn vị sự nghiệp có thu.

Đến ngày 04 tháng 05 năm 1995, Trung tâm chuyển đổi thành doanh nghiệp Nhà nước với chức năng kinh doanh chính là tổ chức triển lãm, hội chợ, hội nghị trong và ngoài nước, kinh doanh các loại hình dịch vụ, quảng cáo, thông tin, thương mại trong và ngoài nước theo Giấy đăng ký kinh doanh số 109988 cấp ngày 04 tháng 06 năm 1995. Ngày 30 tháng 06 năm 2010, Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam được chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam theo quyết định của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch (“Bộ VH-TTDL”). Ngày 04 tháng 01 năm 2011, Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam đổi tên thành Công ty TNHH MTV Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam (“Công ty VEFAC”) theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100111472.

Công ty VEFAC kế thừa toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ của Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam, tiếp tục cổ phần hóa gắn với thực hiện dự án theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Bộ VH-TTDL (theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 1082/TTg-ĐMDN ngày 25 tháng 06 năm 2010 và của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Quyết định số 2295/QĐ-BVH-TTDL ngày 30 tháng 06 năm 2010).

Trải qua quá trình phát triển, VEFAC đã vươn lên trở thành công ty hàng đầu của Việt Nam chuyên tổ chức hội chợ triển lãm, đặc biệt là các hội chợ triển lãm mang tầm vóc quốc gia và quốc tế. Chính vì vậy, ngày 03 tháng 02 năm 2016, tại Thông báo số 30/TB-VPCP, Thủ tướng Chính phủ đồng ý nhập Trung tâm Hội chợ Triển lãm quốc gia và Trung tâm Hội chợ Triển lãm quốc tế để thành lập Trung tâm Hội chợ Triển lãm quốc gia mới tại huyện Đông Anh, Hà Nội. Nguồn vốn đầu tư xây dựng Dự án được lấy từ nguồn thu từ các Dự án thành phần. Theo đó, bao gồm các dự án sau:

1. Dự án Trung tâm Hội chợ triển lãm quốc gia tại huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, với diện tích 90 ha, đây sẽ là trung tâm triển lãm hiện đại, tiên tiến ngang tầm khu vực và thế giới;
2. Dự án Khu đô thị mới Đông Anh tại các xã thuộc huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Khu chức năng đô thị Nam Đại lộ Thăng Long tại các phường thuộc quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Ngày 11 tháng 02 năm 2015, Bộ VH-TTDL ban hành Quyết định số 468/QĐ – BVH-TTDL về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam thành Công ty cổ phần.

Ngày 20 tháng 03 năm 2015, cuộc bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty TNHH MTV Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam được tổ chức tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với giá đấu giá thành công bình quân là 10.058 đồng/cổ phần và tổng số lượng cổ phần bán được là 620.500 cổ phần.

Đến ngày 06 tháng 05 năm 2015, Công ty TNHH MTV Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam đã chính thức trở thành Công ty Cổ phần Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 1, với mức vốn điều lệ là 1.666.040.500.000 đồng.

Ngày 25 tháng 11 năm 2015, cổ phiếu Công ty được chấp thuận đăng ký giao dịch trên hệ thống UPCOM với mã chứng khoán VEF và chính thức giao dịch vào ngày 22 tháng 12 năm 2015.

Hiện tại, Công ty đã và đang thực hiện song song các nhiệm vụ chiến lược chính để duy trì, phát triển lĩnh vực cốt lõi tổ chức hội chợ triển lãm; tổ chức hội nghị, hội thảo; thiết kế, thi công gian hàng; thực hiện quảng cáo và đầu tư, xây dựng các dự án được giao.

Trụ sở chính Công ty: Số 148 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84 24) 38345655

Fax: (84 24) 38313208

Website: www.vefac.vn

2. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA VEFAC

Ngành nghề kinh doanh của VEFAC được quy định trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 010011147 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04 tháng 01 năm 2011 và đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 31 tháng 12 năm 2021 như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội chợ, triển lãm, hội nghị trong và ngoài nước	8230 (chính)
2.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: Tổ chức biểu diễn văn hóa, nghệ thuật quần chúng, tổ chức lễ hội	9000
3.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư, khai thác và tiếp nhận các dự án đầu tư trong nước và ngoài nước trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch	6619
4.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
5.	Xây dựng nhà để ở	4101
6.	Xây dựng nhà không để ở	4102
7.	Xây dựng công trình điện	4221
8.	Xây dựng công trình cấp thoát nước	4222
9.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
10.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
11.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
12.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
13.	Phá dỡ	4311

STT	Tên ngành	Mã ngành
14.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
15.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
16.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
17.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
18.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Chi tiết: Hoạt động đại lý vé máy bay, tàu thủy, tàu hỏa	5229
20.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Đại lý dịch vụ chuyển phát	8219
21.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
22.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke)	5610
23.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
24.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
25.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar)	5630
26.	Hoạt động hậu kỳ	5912
27.	Hoạt động chiếu phim	5914
28.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
29.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
30.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng (không bao gồm thiết kế công trình)	7410
31.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
32.	Cung ứng lao động tạm thời (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và cung ứng, quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài)	7820
33.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
34.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
35.	Dịch vụ đóng gói	8292
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299

STT	Tên ngành	Mã ngành
37.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
38.	Giáo dục văn hóa nghệ thuật	8552
39.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
40.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
41.	Hoạt động thể thao khác	9319
42.	Hoạt động của các công viên vui chơi và các công viên theo chủ đề	9321
43.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
44.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
45.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
46.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020

(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)

14. DANH SÁCH CÔNG TY LIÊN QUAN ĐẾN 31/12/2022

Công ty mẹ: Tập đoàn Vingroup – Công ty CP (“Tập đoàn Vingroup”)

- Địa chỉ: Số 7 Đường Bằng Lăng 1, Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
- Vốn điều lệ: 38.675.532.570.000 đồng (căn cứ theo Giấy chứng nhận ĐKDN do Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư, thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần 70 được cấp ngày 10 tháng 09 năm 2021).
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu của công ty mẹ: 83,32% (tương ứng 1.388.109.450.000 đồng) vốn điều lệ Công ty cổ phần Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản, huy động vốn, đầu tư góp vốn và cung cấp các dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp.

15. TÓM TẮT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	% Tăng/Giảm
Doanh thu thuần	989	6.265	-84,2%
Doanh thu tài chính	512.746	402.866	27,3%
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	493.364	381.618	29,3%
Lợi nhuận trước thuế	418.261	381.657	9,6%
Lợi nhuận sau thuế	319.569	328.181	-2,6%
Tài sản ngắn hạn	4.539.527	7.006.700	-35,2%
Tài sản dài hạn	4.158.347	1.635.842	154,2%
Tổng tài sản	8.697.874	8.642.541	0,6%
Nợ phải trả	6.056.522	6.320.758	-4,2%
Vốn chủ sở hữu	2.641.352	2.321.783	13,8%
Chỉ số tài chính			
Lợi nhuận trước thuế/Tổng doanh thu, thu nhập tài chính (%)	81,4	93,3	
Lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu, thu nhập tài chính (%)	62,2	80,2	
Nợ phải trả/Vốn chủ SH (lần)	2,3	2,7	
LN sau thuế/Vốn chủ SH (%)	12,1	14,1	

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán của VEFAC năm 2021 và 2022

Định hướng phát triển của Công ty

Với hơn 40 năm hình thành và phát triển, VEFAC đã tạo dựng được chỗ đứng vững chắc trong lĩnh vực Hội chợ triển lãm. Bên cạnh chuyên môn về Hội chợ triển lãm, Công ty còn có lợi thế cạnh tranh vượt trội so với các doanh nghiệp trên thị trường nhờ sở hữu những dự án có vị trí đắc địa tại Giảng Võ, Mỹ Trì và Đông Anh. Các nguồn lực khác đều khả quan như chất lượng cán bộ công nhân viên, tình hình tài chính lành mạnh, không có nợ đọng khó đòi.

Nhằm giữ vững vị thế của một doanh nghiệp hàng đầu, chiến lược phát triển của Công ty gồm:

- Xây dựng phương án kinh doanh và phương án sử dụng lao động hiệu quả để phát triển bền vững.
- Cải tiến công tác quản lý để nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp.
- Duy trì và phát triển các lĩnh vực hoạt động thế mạnh từ trước đến nay, trong đó hoạt động tổ chức hội chợ, triển lãm là cốt lõi, đồng thời phát triển, bổ sung những ngành nghề kinh doanh, dịch vụ mới mà cơ quan có thẩm quyền cấp phép.
- Tập trung nguồn lực thực hiện các dự án đã được giao.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH KINH TẾ NĂM 2022 VÀ TRIỂN VỌNG NĂM 2023

Tổng quan tình hình kinh tế năm 2022

2022 tiếp tục là một năm kinh tế thế giới đứng trước nhiều thách thức lớn bởi tác động từ đại dịch Covid-19 và xung đột quân sự Nga – Ucraina.

Với Việt Nam, trong bối cảnh biến động của nền kinh tế thế giới, nhiều tổ chức quốc tế liên tục đánh giá tích cực về tình hình kinh tế – xã hội của Việt Nam. Nikkei Asia đánh giá Việt Nam dẫn đầu khu vực Đông Nam Á và đứng thứ tám thế giới về đà phục hồi sau đại dịch Covid-19. Nền kinh tế Việt Nam đã khép lại năm 2022 với nhiều kết quả tích cực với nền tảng vĩ mô ổn định: GDP tăng trưởng tốt, lạm phát trong tầm kiểm soát và thấp hơn nhiều quốc gia – kể cả các nước phát triển, tỷ giá biến động ít so với đồng đô la Mỹ so với các đồng tiền khác. Cụ thể, tăng trưởng GDP là điểm sáng của kinh tế Việt Nam với GDP năm 2022 ước tính tăng 8,02%, đạt mức tăng cao nhất kể từ năm 2011. Thêm vào đó, Việt Nam thuộc nhóm các nước có mức lạm phát thấp so với mặt bằng chung với CPI tăng 3,15% so với năm 2021, thấp đáng kể so với mục tiêu 4,0% do Quốc hội đề ra.

Bên cạnh đó, Việt Nam tiếp tục là điểm đến hấp dẫn và tiềm năng đối với các tập đoàn đa quốc gia, nhà đầu tư nước ngoài. Tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam năm 2022 ở mức cao nhất trong năm năm qua, ước đạt gần 22,4 tỷ đô la Mỹ, tăng 13,5% so với năm trước, tạo động lực quan trọng cho tăng trưởng kinh tế và thu nhập của người dân.

Trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều rủi ro, bất ổn, thương mại toàn cầu giảm sút, xuất, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam vẫn duy trì được những kết quả ấn tượng và là một trong những điểm nổi bật của của kinh tế vĩ mô năm 2022. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa năm 2022 tăng 9,5% so với năm trước, đạt mức kỉ lục 732,5 tỷ đô la Mỹ, trong đó tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 371,85 tỷ đô la Mỹ (tăng 10,6% so với năm trước), tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hoá 360,65 tỷ đô la Mỹ (tăng 8,4% so với năm trước). Cán cân thương mại hàng hóa năm 2022 ước tính xuất siêu 11,2 tỷ đô la Mỹ, đồng thời là năm thứ bảy liên tiếp xuất siêu.

Triển vọng năm 2023

Kinh tế thế giới năm 2023 dự báo sẽ khó khăn do tiếp tục chịu ảnh hưởng từ bất ổn địa chính trị, lạm phát kéo dài, suy thoái kinh tế tại các thị trường phát triển. Sự kiện bất ổn trên thị trường tài chính gần đây cũng là một rủi ro tiềm tàng với nền kinh tế thế giới trong năm 2023. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo nền kinh tế toàn cầu đạt mức tăng trưởng 2,9%. Tuy nhiên, khu vực châu Á, đặc biệt là ASEAN, được dự báo sẽ vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng tương đối khả quan. Việc Trung Quốc mở cửa được kỳ vọng sẽ tạo thuận lợi cho nông nghiệp, dịch vụ, xuất nhập khẩu của Việt Nam. Chính sách tiền tệ thắt chặt kỳ vọng sẽ được điều hành linh hoạt hơn trong năm 2023, đảm bảo thanh khoản, hỗ trợ nền kinh tế phát triển. Tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2023 được Ngân hàng Thế giới dự báo ở mức khoảng 6,3%, tiếp tục nằm trong top đầu khu vực Đông Nam Á. Lạm phát được dự báo tiếp tục được duy trì dưới mức 4,5% Quốc hội đề ra.

Tăng trưởng sẽ được hỗ trợ bởi sức mua tăng mạnh từ tiêu dùng nội địa, giải ngân vốn đầu tư công cũng như sự tăng trưởng của ngành du lịch. Việt Nam là một nền kinh tế có độ mở cao nên đây chính là cơ hội để bắt nhịp cùng đà phục hồi của kinh tế thế giới, nhờ một loạt các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới với các khối kinh tế phát triển như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA), Hiệp định song phương Việt Nam – Hoa Kỳ và tới đây là Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP). Trong bối cảnh đó, Việt

Nam có thêm nhiều cơ hội lớn để gia tăng giá trị xuất khẩu, và các hoạt động xúc tiến thương mại đóng vai trò quan trọng trong việc tăng trưởng và phát triển trở lại sau dịch của các doanh nghiệp trong nước. Đầu năm 2023, Bộ Công Thương đã ban hành Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại và Chương trình thương hiệu quốc gia năm 2023 với gần 300 hoạt động xúc tiến thương mại ở trong nước và quốc tế. Theo đó, sẽ có hàng trăm ngàn lượt doanh nghiệp trong đó có VEFAC được tham gia và hưởng lợi từ các hoạt động này. Các hội chợ, triển lãm, và hoạt động xúc tiến thương mại từ đó được kỳ vọng sẽ được tổ chức mạnh mẽ trong năm 2023.

2. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Tăng/Giảm
Tổng doanh thu, thu nhập tài chính	513.736	409.130	25,6%
Lợi nhuận trước thuế	418.261	381.657	9,6%
Lợi nhuận sau thuế	319.569	328.181	-2,6%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán của VEFAC năm 2021 và 2022

Năm 2022, Công ty đạt tổng doanh thu và thu nhập tài chính 513,7 tỷ đồng, tăng 25,6% so với năm 2021. Lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 418,3 tỷ đồng, tăng 9,6% so với năm 2021. Lợi nhuận sau thuế đạt 319,6 tỷ đồng, giảm nhẹ 2,6% so với cùng kỳ năm trước.

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 so với kế hoạch

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện	Kế hoạch	Tỷ lệ đạt kế hoạch
Doanh thu cung cấp dịch vụ	989	10.000	9,9%
Lợi nhuận sau thuế	319.569	200.000	159,8%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán của VEFAC năm 2021 và 2022

Do ảnh hưởng các biến động của nền kinh tế thế giới trong năm 2022, các hoạt động xúc tiến thương mại sụt giảm đã ảnh hưởng không nhỏ đến ngành triển lãm và VEFAC. Do đó, mảng doanh thu dịch vụ từ hoạt động hội chợ triển lãm truyền thống, Công ty chỉ đạt được 10% kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế của Công ty tăng 119,6 tỷ đồng, gấp 1,6 lần kế hoạch đề ra, chủ yếu nhờ các hoạt động đầu tư tài chính hiệu quả mang lại nguồn thu tài chính lớn trong năm.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2022

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021
Cơ cấu tài sản		
Tài sản dài hạn / Tổng tài sản (%)	47,8%	18,9%
Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản (%)	52,2%	81,1%
Cơ cấu nguồn vốn		
Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn (%)	69,6%	73,1%
Vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn (%)	30,4%	26,9%

Khả năng thanh toán

Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0.61	1.10
Khả năng thanh toán ngắn hạn (lần)	0.79	1.24

Tỷ suất lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (%)	3,7%	3,8%
Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần, doanh thu tài chính (%)	62,2%	80,2%
Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (%)	12,1%	14,1%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán của VEFAC năm 2021 và 2022

3. NHỮNG THAY ĐỔI CHỦ YẾU**Tăng trưởng tài sản**

Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2022 là gần 8.697,9 tỷ đồng, tăng 55,3 tỷ đồng so với thời điểm 31 tháng 12 năm 2021 chủ yếu do các chỉ tiêu:

- Tiền và tương đương tiền tăng 492 tỷ đồng
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn giảm 1.457,6 tỷ đồng
- Phải thu ngắn hạn giảm 1.724,1 tỷ đồng
- Hàng tồn kho (chủ yếu gồm chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dự án Khu đô thị mới Đông Anh) tăng 218,6 tỷ đồng
- Các khoản phải thu dài hạn tăng 2.355,9 tỷ đồng
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tăng 166,7 tỷ đồng

Nguồn vốn chủ sở hữu và Nợ phải trả

Tổng nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2022 tăng 55,3 tỷ đồng so với thời điểm 31 tháng 12 năm 2021 chủ yếu do:

- Nợ ngắn hạn tăng 77,8 tỷ đồng
- Nợ dài hạn giảm 342 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng 319,6 tỷ đồng.

Tổng số thuế nộp ngân sách Nhà nước

- Trong năm 2022, Công ty đã nộp cho Ngân sách Nhà nước tổng cộng 69,6 tỷ đồng, trong đó:
 - o Thuế thu nhập doanh nghiệp: 61,1 tỷ đồng;
 - o Thuế thu nhập cá nhân: 0,2 tỷ đồng; và
 - o Tiền thuê đất và các loại thuế khác: 8,3 tỷ đồng.

4. DỰ ÁN ĐANG TRIỂN KHAI

a. Dự án Trung tâm Hội chợ triển lãm Quốc gia và Dự án Khu đô thị mới tại huyện Đông Anh

Đây là trung tâm Hội chợ triển lãm quốc gia với quy mô hàng đầu châu Á và là một trong mười công trình trọng điểm ưu tiên đầu tư theo Quy hoạch vùng Thủ đô, có vai trò tạo động lực phát triển cho huyện Đông Anh, đồng thời là nơi tổ chức những sự kiện chính trị – kinh tế – văn hóa đẳng cấp tầm quốc tế.

Về quy mô hai dự án có tổng diện tích trên 300 hecta, trên địa bàn huyện Đông Anh, cách trung tâm Hà Nội 15 km. Phía Đông Nam dự án giáp tuyến đường quy hoạch nối từ cầu Tứ Liên đi vành đai 3, phía Tây Bắc giáp tuyến đường quy hoạch dọc theo trục không gian Hồ Tây – Cổ Loa và phía Đông Bắc giáp tuyến đường Trường Sa nối từ Cầu Đông Trù đến đường Võ Nguyên Giáp.

Lấy cảm hứng từ hình ảnh đóa sen mãn khai, đặc trưng văn hóa Việt, được thể hiện bằng ngôn ngữ kiến trúc hiện đại của Công ty GMP (Đức). Sau khi hoàn thiện, Trung tâm Hội chợ triển lãm Quốc gia mới sẽ là công trình điểm nhấn cả về quy mô và thẩm mỹ của Thủ đô. Dự án sẽ kiến tạo nên một “Thành phố Triển lãm” với tổ hợp các công trình chức năng tiện ích và đồng bộ.

Tiến độ triển khai dự án:

- Hai dự án đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt Quyết định chủ trương đầu tư số 2727/QĐ-UBND ngày 26 tháng 06 năm 2020 và Quyết định chủ trương đầu tư số 2729/QĐ-UBND ngày 26 tháng 06 năm 2020;
- Đã hoàn thành giải phóng mặt bằng hơn 90 ha thuộc phạm vi xây dựng Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia và đã được UBND thành phố Hà Nội bàn giao đất theo Quyết định số 4329/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2021;
- Đã hoàn thành giải phóng mặt bằng 219 ha trên tổng số 265 ha thuộc phạm vi xây dựng Khu đô thị mới tại huyện Đông Anh và đang trong quá trình xin giao đất thực hiện dự án; và
- Dự kiến dự kiến sẽ triển khai đầu tư xây dựng ngay sau khi hoàn thành các thủ tục đầu tư theo quy định.

b. Dự án Tổ hợp Trung tâm Thương mại Dịch vụ và hỗn hợp tại 148 Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội

Dự án phức hợp có quy mô diện tích đất khoảng 6,8 ha tại phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, gồm các hạng mục như: tổ hợp trung tâm thương mại, văn phòng, khách sạn, thương mại dịch vụ và trường học.

Tiến độ triển khai dự án:

- Hiện Dự án đang triển khai thủ tục điều chỉnh Quy hoạch chi tiết, tỷ lệ 1/500 theo chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền và các thủ tục pháp lý về đầu tư theo quy định.

c. Dự án Khu chức năng đô thị Nam Đại lộ Thăng Long tại Nam Từ Liêm, Hà Nội

Dự án có quy mô diện tích đất khoảng 75 ha tại các phường thuộc quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, gồm các hạng mục như: căn hộ chung cư, biệt thự liền kề, văn phòng, dịch vụ thương mại và trường học.

Tiến độ triển khai dự án:

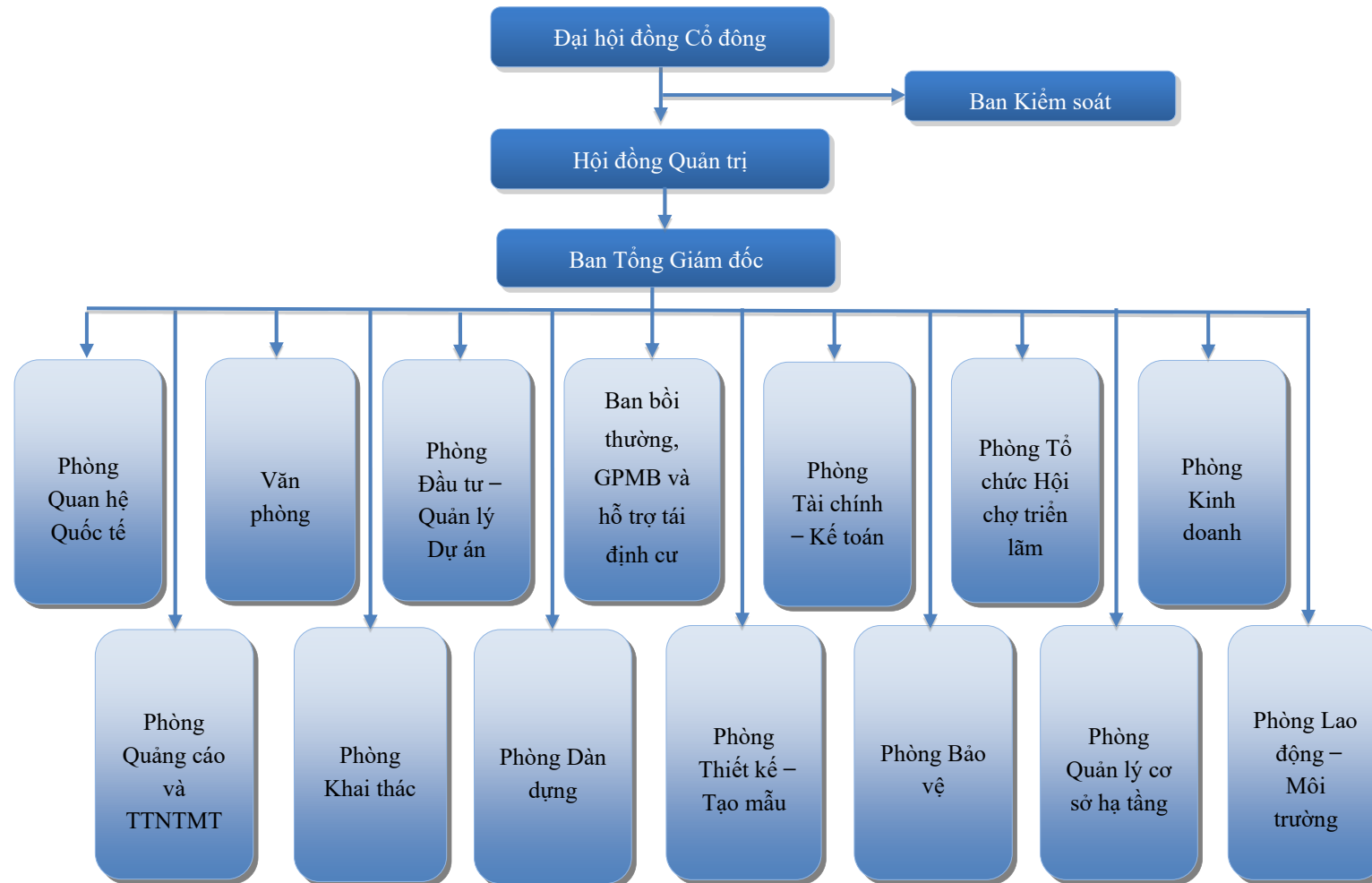
- Dự án đã được UBND TP Hà Nội phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; hiện đang trong quá trình triển khai thủ tục chấp nhận chủ trương đầu tư theo quy định;
- Dự kiến sẽ triển khai đầu tư xây dựng sau khi hoàn thành các thủ tục đầu tư theo quy định.

5. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023

Năm 2023, bên cạnh việc đảm bảo thực hiện tốt các hoạt động hội chợ triển lãm trong nước và quốc tế trên cơ sở khả năng thực hiện kế hoạch, quản trị rủi ro, thích ứng với các biến động của thị trường, nhiệm vụ trọng tâm của Công ty là đẩy nhanh tiến độ bốn dự án đang triển khai. Đồng thời, Công ty sẽ thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, bổ sung nguồn lực nhằm đảm bảo VEFAC đạt được kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

IV. QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

1. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY



Ghi chú:

GPMB: Giải phóng mặt bằng

TTNTMT: Trang trí nội thất mỹ thuật

2. TÓM TẮT LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Lê Phương – Chủ tịch HĐQT

Ông Trần Lê Phương, sinh ngày 04 tháng 01 năm 1969 tại Hà Nội, là Thạc sỹ Quản lý kinh tế. Từ năm 1991 đến năm 1996, ông Phương là nghiên cứu viên tại Viện Thiết kế Công nghiệp Hóa chất. Từ năm 1996 đến năm 2006, ông là cán bộ kinh doanh, kỹ thuật và quản lý tại công ty TNHH ExxonMobil Việt Nam. Năm 2007 đến năm 2008, ông giữ chức vụ Tổng Giám đốc VCCorp. Từ năm 2008 đến nay, ông Phương công tác tại Tập đoàn Vingroup – Công ty CP và giữ chức vụ quản lý trong các công ty trong Tập đoàn. Tháng 06 năm 2019, ông Phương được bầu vào vị trí Thành viên HĐQT của VEFAC. Tháng 06 năm 2020, ông Phương tiếp tục được bầu vào vị trí Thành viên HĐQT của VEFAC nhiệm kỳ 2020 – 2025, đồng thời được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT VEFAC.

Bà Lý Hoa Liên – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Bà Lý Hoa Liên sinh ngày 23 tháng 01 năm 1973 tại Lào Cai, tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Ngoại ngữ – Chuyên ngành tiếng Anh. Từ năm 1994 đến năm 2004, bà công tác tại VEFAC tại Phòng Quan hệ quốc tế, Phòng tổ chức Hội chợ triển lãm kiêm Ủy viên Ban chuẩn bị dự án Việt Nam tham dự triển lãm thế giới 2005, Aichi, Nhật Bản. Năm 2004, bà giữ chức vụ Phó phòng Tổ chức Hội chợ triển lãm kiêm Trợ lý Ban Tổng Giám đốc. Từ năm 2004 đến năm 2005, bà Liên là Ủy viên Ban thư ký Dự án Việt Nam tham dự Triển lãm thế giới 2005, Aichi, Nhật Bản. Từ năm 2005 đến năm 2014, bà giữ chức vụ Phó trưởng Ban tổ chức Hội chợ triển lãm. Từ năm 2015 đến năm 2017, bà giữ chức vụ Trưởng phòng Tổ chức Hội chợ triển lãm. Ngày 22 tháng 03 năm 2017, bà được bầu là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc VEFAC. Tháng 06 năm 2020, bà Liên thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT và tiếp tục được bầu là thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025 của VEFAC.

Ông Lê Thăng Long – Thành viên HĐQT

Ông Lê Thăng Long, sinh ngày 09 tháng 08 năm 1974 tại Hà Nội, tốt nghiệp Thạc sỹ. Từ năm 1996 – 2004, ông công tác tại Công ty Thiết bị điện thoại – Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam. Từ 2004 đến năm 2010, ông công tác tại Ban Đầu tư Phát triển – Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam. Từ năm 2010 đến nay, ông giữ chức vụ Giám đốc Phát triển Dự án tại Tập đoàn Vingroup. Từ tháng 04 năm 2015 đến nay, ông được bầu vào vị trí thành viên HĐQT và bổ nhiệm là Tổng Giám đốc CTCP Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam. Ngày 22 tháng 03 năm 2017, HĐQT Công ty đã có Nghị quyết về việc miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc với ông Lê Thăng Long. Tháng 06 năm 2020, Ông Long tiếp tục được bầu là Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025 của VEFAC.

Bà Phan Thu Hương – Thành viên HĐQT

Bà Phan Thu Hương, sinh ngày 21 tháng 10 năm 1969 tại Hà Nội, là Thạc sỹ Đại học Ngoại ngữ. Từ năm 1997 đến năm 2009 bà Hương là Giám đốc Nhà máy Mivina – Tập đoàn Technocom tại Kharcov – Ucraina. Từ năm 2009 đến nay, bà Hương công tác tại Tập đoàn Vingroup – Công ty CP. Hiện bà là Phó Chủ tịch Quỹ Thiện Tâm thuộc Tập đoàn Vingroup. Tháng 06 năm 2019, bà Hương được bầu vào vị trí Thành viên HĐQT CTCP Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam. Tháng 06 năm 2020, bà Hương tiếp tục được bầu là Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025 của VEFAC.

Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh, sinh ngày 06 tháng 09 năm 1968 tại Vĩnh Phúc, tốt nghiệp cử nhân kinh tế. Từ tháng 06 năm 1988 đến tháng 06 năm 1993, Bà Hạnh là Nhân viên thống kê lao động tiền lương – Xí nghiệp X32 – Tổng cục Hậu cần – Bộ quốc Phòng. Từ tháng 07 năm 1993 đến tháng 03 năm 2020, Bà Hạnh làm việc và giữ các chức vụ tại một số cơ quan thuộc Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch. Tháng 03 năm 2020, Bà Hạnh được bổ nhiệm là Phó Tổng Giám đốc của VEFAC. Tháng 06 năm 2020, Bà Hạnh được bầu là thành viên HĐQT của VEFAC nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Ban Kiểm soát**Bà Văn Thị Hải Hà – Trưởng Ban Kiểm soát**

Bà Văn Thị Hải Hà, sinh ngày 23 tháng 05 năm 1986 tại Hà Nam, tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Kế toán. Từ năm 2008 đến tháng 09 năm 2014, bà công tác tại Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Từ 2014 đến nay, bà công tác tại Tập đoàn Vingroup. Tháng 04 năm 2015, bà được bầu là Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CTCP Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam. Tháng 06 năm 2020, bà Hà tiếp tục được bầu là Thành viên BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025, đồng thời giữ chức vụ Trưởng BKS.

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Thành viên Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy, sinh ngày 25 tháng 04 năm 1977 tại Hà Nội, tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế. Từ năm 2000 đến năm 2007, bà công tác tại Công ty TNHH Thương mại sản xuất Dương Đạt. Từ năm 2007 đến năm 2010, bà công tác tại Công ty Cổ phần Xây dựng Đại Dương. Từ năm 2010 đến tháng 09 năm 2014, bà công tác tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Địa ốc thành phố Hoàng Gia. Từ 09 năm 2014 đến nay, bà công tác tại Tập đoàn Vingroup. Tháng 04 năm 2015, bà được bầu giữ vị trí thành viên Ban Kiểm soát CTCP Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam. Tháng 06 năm 2020, bà Thủy tiếp tục được bầu là Thành viên BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025 của VEFAC.

Bà Lê Thị Hà – Thành viên Ban Kiểm soát

Bà Lê Thị Hà, sinh ngày 29 tháng 05 năm 1986 tại Hà Nội, tốt nghiệp Cử nhân Tài chính Kế toán. Từ năm 2010 đến năm 2012, bà công tác tại Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam. Từ năm 2012 đến năm 2019, bà công tác tại Công ty CP Đầu tư và Quản lý Bất động sản TNS Property. Từ năm 2015 đến năm 2019, bà công tác tại Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam với chức danh Trưởng phòng Tài chính kế toán. Từ năm 2019 đến năm 2021, bà công tác tại Công ty Cổ phần Vinpearl. Từ năm 2021 đến nay, bà công tác tại Công ty Cổ phần Vinhomes. Bà Hà được bầu là Thành viên BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025 của VEFAC tại ĐHCĐ thường niên năm 2022 vào ngày 06 tháng 05 năm 2022.

Ban Giám đốc

Bà Lý Hoa Liên – Tổng Giám đốc (xem thông tin ở trên)

Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh – Phó Tổng Giám đốc (xem thông tin ở trên)

Bà Đoàn Thị Bích Ngọc – Kế toán trưởng

Bà Đoàn Thị Bích Ngọc, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1977 tại Hưng Yên, là Cử nhân kinh tế. Từ tháng 07 năm 1999 đến tháng 12 năm 2000, bà Ngọc là Nhân viên kinh doanh Công ty Dược phẩm Hàng Châu.

Từ 01 năm 2001 đến tháng 10 năm 2004, bà Ngọc là Kế toán Công ty Dược phẩm Hàng Châu. Từ tháng 11 năm 2004 đến nay, bà Ngọc công tác tại Tập đoàn Vingroup – Công ty CP. Tháng 10 năm 2020, bà được bổ nhiệm giữ chức vụ Kế toán trưởng CTCP Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam.

3. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

3.1 Hoạt động của Hội đồng Quản trị

a. Các hoạt động chung

Trong năm 2022, HĐQT đã ban hành một số Nghị quyết/quyết định để thông qua các nội dung sau đây:

- Gia hạn thời gian tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;
- Chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty năm 2021;
- Phê duyệt việc tổ chức và chương trình, tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
- Phê duyệt, thông qua chủ trương thực hiện các Hợp đồng/Giao dịch với các bên liên quan trong năm 2022.

b. Hoạt động giám sát của HĐQT

HĐQT kiểm soát hoạt động của Ban Giám đốc Công ty trong các công tác chính sau:

- Giám sát công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện các công tác chuẩn bị đầu tư Dự án của Công ty nhằm đẩy nhanh tiến độ;
- Giám sát công tác lập Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính năm của Công ty đúng theo quy định;
- Chủ trì, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 vào ngày 06 tháng 05 năm 2022;
- Giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định;
- Giám sát hoạt động quản lý của Ban Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra trong năm 2022.

3.2 Định hướng hoạt động 2023

- Triển khai các phương án để tiếp tục duy trì, mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng một số cuộc hội chợ truyền thống còn phù hợp của Công ty sau hai năm gián đoạn vì dịch bệnh;
- Tổ chức hoặc phối hợp với đơn vị khác để tổ chức các cuộc hội chợ triển lãm và sự kiện mới;
- Xây dựng phương án tổ chức thực hiện các sự kiện quốc gia và quốc tế lớn theo chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch;
- Tiếp tục triển khai và hoàn thiện hồ sơ pháp lý để có thể nhanh chóng tiến hành xây dựng dự án Trung tâm hội chợ triển lãm Quốc gia mới và các dự án thành phần.

4. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Với trách nhiệm, chức năng và quyền hạn của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty, và tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Ban Kiểm soát trong năm 2022 đã hoàn thành tốt công việc (như giám sát, kiểm tra tính tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty liên quan tới công tác kế toán, đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư góp vốn và định kỳ kiểm tra Báo cáo tài chính của Công ty).

a. Đánh giá tình hình tài chính của Công ty

Ban Kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

b. Đánh giá việc tuân thủ pháp luật, thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát đánh giá các hoạt động của Công ty trong năm 2022 phát triển an toàn, bền vững, tuân thủ theo đúng pháp luật hiện hành. Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và HĐQT cũng được giám sát chặt chẽ, đảm bảo đúng định hướng đề ra. Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, Ban Kiểm soát đánh giá HĐQT, Ban Giám đốc và các phòng ban liên quan đã tổ chức thực hiện tốt và không để phát sinh các thiếu sót hay vi phạm lớn ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty.

c. Công tác giám sát, kiểm tra thực hiện quy chế quản trị nội bộ Công ty

Nhờ việc thực hiện nghiêm túc quy chế quản trị công ty, quy chế quản lý nội bộ, HĐQT đã chủ động trong việc chỉ đạo, điều hành, giám sát việc kiện toàn bộ máy quản trị song song với đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, đảm bảo hiệu quả, an toàn, đồng thời vẫn bám sát được các nghị quyết đã được HĐQT/HĐQT thông qua.

Trong năm 2021, mặc dù nền kinh tế Việt Nam nói chung có những khó khăn nhất định do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, Ban Giám đốc cũng đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai các Nghị quyết của HĐQT, HĐQT và các hoạt động kinh doanh, đồng thời thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ, hạn chế các rủi ro và sai phạm.

5. THAY ĐỔI NHÂN SỰ VÀ THỪ LAO CỦA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

5.1. Thay đổi nhân sự tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2022

Ngày 06/05/2022, HĐQT thông qua miễn nhiệm Bà Lê Thị Thảo thôi giữ chức vụ thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 đồng thời bầu bổ sung Bà Lê Thị Hà là thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025.

5.2. Thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2022

- Thù lao cho HĐQT là: 2 triệu đồng/tháng, trong đó:
 - o Thành viên HĐQT đại diện phần vốn Nhà nước: 2 triệu đồng/tháng;
 - o Thành viên HĐQT còn lại (4 người): tự nguyện không hưởng thù lao nên không thực hiện việc chi trả.
- Thù lao cho BKS: Không thực hiện việc chi trả thù lao cho các thành viên BKS do tự nguyện không hưởng thù lao.
- Tổng cộng mức thù lao chi trả năm 2022 là 24.000.000 đồng.

6. QUẢN TRỊ RỦI RO

Tại Công ty, Ban Lãnh đạo luôn phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban chuyên môn để quản trị rủi ro. Định hướng quản trị rủi ro của Công ty chủ yếu là kiểm soát các rủi ro về quy trình hoạt động, rủi ro về tài chính và rủi ro thị trường, tác động của dịch bệnh. Hoạt động quản trị rủi ro nhằm đảm bảo Công ty được kiểm soát chặt chẽ về tài chính và kế toán, đạt được các mục tiêu trong kinh doanh, đạt được hiệu quả và hiệu suất của các hoạt động, đảm bảo độ tin cậy của báo cáo tài chính, tuân thủ pháp luật và các quy định nội bộ.

Một số rủi ro có thể ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

a. Rủi ro về kinh tế vĩ mô

Những bất ổn của kinh tế vĩ mô, thay đổi chính sách tài khóa và tiền tệ trong hệ thống tài chính đều ảnh hưởng đến dự báo về triển vọng và nhu cầu tiêu thụ, sản xuất trong nền kinh tế, từ đó ảnh hưởng đến các dịch vụ tổ chức sự kiện triển lãm của mỗi ngành và doanh nghiệp. Ngoài ra, các yếu tố vĩ mô này còn có ảnh hưởng trực tiếp đến thị trường bất động sản và gián tiếp đến hoạt động của Công ty. Dựa trên các nghiên cứu kinh tế, các mô hình hồi quy được vận dụng linh hoạt để tìm ra mối quan hệ giữa các nhân tố vĩ mô như GDP, CPI, tỷ lệ tiết kiệm, đầu tư, tỷ lệ thất nghiệp, Ban Lãnh đạo đều đặn đưa ra các dự báo về thay đổi vĩ mô trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Trên cơ sở đó, các công cụ quản lý tài chính được sử dụng phù hợp với các thay đổi của nền kinh tế trong từng thời kỳ.

b. Rủi ro về lãi suất và tín dụng

Rủi ro lãi suất được quản trị dựa trên hệ thống các mô hình định tính (phân tích tình hình thị trường tiền tệ trong nước và quốc tế) và định lượng (phương pháp hồi quy và thống kê dựa trên các biến số trong quá khứ). Trên cơ sở phân tích độ nhạy của từng khoản huy động vốn với sự biến động của lãi suất, Công ty điều chỉnh cơ cấu vốn phù hợp, duy trì một tỷ lệ hợp lý giữa các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

Rủi ro tín dụng là rủi ro khi đối tác mất khả năng thanh toán. Công ty quản trị rủi ro tín dụng dựa trên phân tích hồ sơ rủi ro của từng đối tác, từ đó xây dựng các chính sách kinh doanh phù hợp với từng nhóm đối tượng.

c. Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động là các rủi ro xuất phát từ nguyên nhân hệ thống, quy trình, con người hoặc các sự kiện bên ngoài. Năm 2021, nhằm nâng cao chất lượng quản trị rủi ro hoạt động, Công ty đã thực hiện kiện toàn hệ thống quy định, chính sách và quy trình. Song song với đó, Công ty đã triển khai thành công công cụ thu thập và báo cáo dữ liệu tổn thất. Đồng thời, Công ty tập trung công tác đào tạo trực tiếp qua công việc, nâng cao chất lượng nhân sự để giảm thiểu các rủi ro hoạt động do yếu tố con người gây ra cũng như triển khai công tác đánh giá rủi ro trong hoạt động, góp phần nâng cao văn hóa quản trị rủi ro trong Công ty.

d. Rủi ro do dịch bệnh

Rủi ro do dịch bệnh là rủi ro không lường trước cả về thời gian, mức độ và phạm vi ảnh hưởng. Việc xử lý rủi ro do dịch bệnh trong nhiều trường hợp khác nhau cần sự phối hợp của nhiều cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp cũng như các chính sách hỗ trợ kịp thời từ chính phủ. Công ty đảm bảo chủ động ứng phó trên cơ sở huy động các nguồn lực điều chỉnh kế hoạch và khai thác tốt các thị trường ít bị ảnh hưởng.

7. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI SỞ HỮU CỦA CÁC CỔ ĐÔNG CHỦ CHỐT

a. Tổng số cổ phần tại thời điểm 04 tháng 04 năm 2022 là: **166.604.050 cổ phần.**

Số cổ phiếu quỹ: **3.000 cổ phiếu.**

b. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 04 tháng 04 năm 2022 (tại thời điểm chốt DSCĐ để họp ĐHĐCĐ thường niên 2022)

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Giá trị (x10.000 đồng)	Tỷ lệ	Giá trị (x10.000 đồng)	Tỷ lệ	Giá trị (x10.000 đồng)	Tỷ lệ
<i>Cổ đông cá nhân</i>	3.352.800	2,01%	3.00	0%	3.353.100	2,01%
Từ 5% trở lên	0	0%	0	0%	0	0%
Dưới 5%	3.352.800	2,01%	300	0%	3.353.100	2,01%
<i>Cổ đông pháp nhân</i>	163.247.950	97,99%	0	0%	163.247.950	97,99%
Từ 5% trở lên	155.471.350	93,32%	0	0%	155.471.350	93,32%
Dưới 5%	7.776.600	4,67%	0	0%	7.776.600	4,67%
Cổ phiếu Quỹ	3.000	0%	0	0%	3.000	0%
Tổng cộng	166.603.750	100%	300	0%	166.604.050	100%

c. Sở hữu của cổ đông lớn (tại thời điểm 04 tháng 04 năm 2022)

STT	Cổ đông lớn	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Tập đoàn Vingroup – Công ty CP	138.810.945	83,32
2	Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch	16.660.405	10,00

d. Tỷ lệ sở hữu của cổ đông nội bộ (đến thời điểm 04 tháng 04 năm 2022)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1	Trần Lê Phương	Chủ tịch HĐQT	0	0%
2	Lý Hoa Liên	Thành viên HĐQT	0	0%
3	Phan Thu Hương	Thành viên HĐQT	0	0%
4	Lê Thăng Long	Thành viên HĐQT	0	0%
5	Nguyễn Thị Bích Hạnh	Thành viên HĐQT	0	0%
BAN GIÁM ĐỐC				
1	Lý Hoa Liên	Tổng Giám đốc	0	0%
2	Nguyễn Thị Bích Hạnh	Phó Tổng Giám đốc	0	0%
2	Đoàn Thị Bích Ngọc	Kế toán trưởng	0	0%
BAN KIỂM SOÁT				
1	Văn Thị Hải Hà	Trưởng ban	0	0%
2	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Thành viên	0	0%
3	Lê Thị Thảo	Thành viên	0	0%

e. Giao dịch cổ phiếu của nhóm cổ đông lớn:

Không phát sinh

f. Giao dịch của các thành viên chủ chốt (HĐQT, Ban kiểm soát, Ban giám đốc):

Không phát sinh

g. Giao dịch của những đối tượng có liên quan đến các thành viên chủ chốt:

Không phát sinh.

8. TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Trong năm Công ty không có thay đổi vốn đầu tư.

9. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Trong năm công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

10. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Công ty luôn ý thức việc tiết kiệm năng lượng và tài nguyên là vấn đề quan trọng đối với sự phát triển bền vững của Công ty. Do đó, Công ty chú trọng nâng cao ý thức của cán bộ, nhân viên về tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Phát triển nhân sự bền vững thông qua việc bảo đảm quyền lợi bình đẳng đối với người lao động: Công ty trân trọng những giá trị do người lao động tạo ra và đóng góp cho doanh nghiệp, không phân biệt độ tuổi, giới tính, trình độ.

Gắn kết hoạt động đoàn thể và cộng đồng: Công ty khuyến khích cán bộ, nhân viên tham gia các hoạt động thiện nguyện của các bộ phận, của Công ty, của Bộ Văn hóa Thể Thao Du lịch và hưởng ứng các hoạt động cộng đồng.

V. QUẢN LÝ NHÂN LỰC

1. CƠ CẤU NHÂN SỰ

Tổng số lao động của Công ty Cổ Phần Trung tâm hội chợ Triển Lãm Việt Nam tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2022 là 76 người, cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

Tiêu chí	Số lượng (Người)	Tỉ lệ (%)
Phân theo trình độ	76	
Trình độ đại học trở lên	35	46,1
Trình độ cao đẳng, trung cấp	3	3,9
Công nhân kỹ thuật, lao động phổ thông	38	50,0
Phân theo giới tính	76	
Lao động nữ	26	34,2
Lao động nam	50	65,8

2. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ nhân viên. Công ty đã thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.
- Công ty đã tham gia đóng bảo hiểm xã hội cho tất cả cán bộ nhân viên có hợp đồng lao động từ 3 tháng trở lên.
- Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng định kỳ để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả kinh doanh của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể của người lao động.
- Công ty có chính sách khuyến học đối với cán bộ công nhân viên và con các cán bộ công nhân viên có thành tích tốt trong học tập. Tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên được vừa làm vừa học nhằm nâng cao trình độ chuyên môn.

VI. TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2022

1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		4.539.526.689.537	7.006.699.533.326
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	5	1.793.762.471.826	1.301.792.213.920
111	1. Tiền		28.342.471.826	27.252.153.261
112	2. Các khoản tương đương tiền		1.765.420.000.000	1.274.540.060.659
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		-	1.457.624.670.000
121	1. Chứng khoán kinh doanh		-	1.457.624.670.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		1.700.732.507.341	3.424.805.835.918
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		111.665.000	199.599.998
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	100.905.226.433	25.982.796.266
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	1.480.363.945.205	3.090.000.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	8	119.351.670.703	308.623.439.654
140	IV. Hàng tồn kho		1.029.427.843.374	810.818.124.232
141	1. Hàng tồn kho	9	1.029.427.843.374	810.818.124.232
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		15.603.866.996	11.658.689.256
152	1. Thuế GTGT được khấu trừ	13	15.603.866.996	11.658.689.256
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		4.158.346.881.193	1.635.841.872.247
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		2.501.982.500.918	146.072.000.000
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn	7	2.486.206.849.315	146.000.000.000
216	2. Phải thu dài hạn khác	8	15.775.651.603	72.000.000
220	II. Tài sản cố định		32.080.367	128.321.459
221	1. Tài sản cố định hữu hình		32.080.367	128.321.459
222	Nguyên giá		5.522.680.269	5.522.680.269
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(5.490.599.902)	(5.394.358.810)
227	2. Tài sản cố định vô hình		-	-
228	Nguyên giá		35.000.000	35.000.000
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(35.000.000)	(35.000.000)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		1.656.100.276.701	1.489.398.418.277
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	1.656.100.276.701	1.489.398.418.277
260	IV. Tài sản dài hạn khác		232.023.207	243.132.511
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		4.126.263	15.235.567
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	24.3	227.896.944	227.896.944
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		8.697.873.570.730	8.642.541.405.573

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		6.056.521.595.491	6.320.758.015.669
310	I. Nợ ngắn hạn		5.711.472.595.491	5.633.709.015.669
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	21.057.270.297	2.294.211.331
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		1.038.444.721	130.483.612
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	58.949.028.960	15.270.171.331
314	4. Phải trả người lao động		1.079.057.641	1.158.891.883
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	14	40.952.237.757	674.353.071
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		238.310.205	238.310.211
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	15	4.901.158.245.910	4.900.942.594.230
320	8. Vay ngắn hạn	16	687.000.000.000	713.000.000.000
330	II. Nợ dài hạn		345.049.000.000	687.049.000.000
337	1. Phải trả dài hạn khác		49.000.000	49.000.000
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	16	345.000.000.000	687.000.000.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		2.641.351.975.239	2.321.783.389.904
410	I. Vốn chủ sở hữu	17	2.641.351.975.239	2.321.783.389.904
411	1. Vốn cổ phần đã phát hành		1.666.040.500.000	1.666.040.500.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.666.040.500.000	1.666.040.500.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		5.288.132.925	5.288.132.925
415	3. Cổ phiếu quỹ		(30.150.000)	(30.150.000)
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		970.053.492.314	650.484.906.979
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		650.484.906.979	322.304.133.059
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		319.568.585.335	328.180.773.920
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		8.697.873.570.730	8.642.541.405.573

2. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu cung cấp dịch vụ	19.1	989.090.916	6.264.768.148
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	19.1	-	-
10	3. Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	19.1	989.090.916	6.264.768.148
11	4. Giá vốn dịch vụ cung cấp	20	(12.898.898.922)	(17.699.054.135)
20	5. Lỗ gộp về cung cấp dịch vụ		(11.909.808.006)	(11.434.285.987)
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	19.2	512.746.419.552	402.865.538.556
22	7. Chi phí tài chính		-	-
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng	21	(94.356.818)	(1.668.178.797)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21	(7.378.102.651)	(8.145.211.368)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		493.364.152.077	381.617.862.404
31	11. Thu nhập khác	22	1.562.689	38.784.436
32	12. Chi phí khác	22	(75.105.063.291)	-
40	13. Lỗ khác		(75.103.500.602)	38.784.436
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		418.260.651.475	381.656.646.840
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	24.1	(98.692.066.140)	(53.475.872.920)
52	16. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	24.3	-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		319.568.585.335	328.180.773.920
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	26	1.918	1.970
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	26	1.919	1.970

3. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận trước thuế		418.260.651.475	381.656.646.840
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình		96.241.092	96.241.098
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(972.065)	(3.022.302)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	19.2	(512.718.302.487)	(402.862.516.254)
07	Các khoản điều chỉnh khác		75.105.063.291	
08	Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(19.257.318.694)	(21.112.650.618)
09	(Tăng)/giảm các khoản phải thu		(73.000.621.236)	38.194.606.400
10	Tăng hàng tồn kho		(218.609.719.142)	(810.818.124.232)
11	(Giảm)/Tăng các khoản phải trả		4.034.253.107	(1.497.411.565)
12	Giảm chi phí trả trước		11.109.304	15.345.152
13	Giảm/(tăng) chứng khoán kinh doanh		1.457.624.670.000	(1.457.624.670.000)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	13	(61.085.649.588)	(46.973.865.874)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng) vào hoạt động kinh doanh		1.089.716.723.751	(2.299.816.770.737)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định (TSCĐ) và các tài sản dài hạn khác		(191.733.809.277)	(611.568.834.009)
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(260.000.000.000)	(4.696.000.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		-	2.300.000.000.000
27	Tiền thu lãi tiền gửi, cho vay		221.986.371.367	246.510.054.017
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(229.747.437.910)	(2.761.058.779.992)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay		345.000.000.000	1.400.000.000.000
34	Tiền trả nợ gốc vay		(713.000.000.000)	-
40	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động tài chính		(368.000.000.000)	1.400.000.000.000
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		491.969.285.841	(3.660.875.550.729)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		1.301.792.213.920	4.962.664.742.347
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		972.065	3.022.302
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	5	1.793.762.471.826	1.301.792.213.920

ĐÃ KÝ

Trần Thanh Tâm
Người lập

ĐÃ KÝ

Đoàn Thị Bích Ngọc
Kế toán trưởng


ĐÃ KÝ


Lý Hoa Liên
Tổng Giám đốc

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP
LUẬT CỦA CÔNG TY**

Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Lưu: Công ty

TỔNG GIÁM ĐỐC 



LÝ HOA LIÊN



Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Hội Chợ Triển Lãm Việt Nam

Trụ sở chính: Số 148 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84 24) 38345655

Fax: (84 24) 38313208

Website: www.vefac.vn